

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07** /2021/HS-ST
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lương.
2. Ông Nguyễn Quang Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Viết Tiếp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Thị Thanh T, sinh ngày 21-10-1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tấn H (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1967; có chồng đã ly hôn; có 02 người con, lớn nhất 06 tuổi và nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04-9-2013, có hành vi cướp tài sản bị xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số: 02/2015/HS-ST ngày 29-01-2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967; trú tại: Thôn T, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; *vắng mặt*.

Người làm chứng:

- + Anh Hồ Nhất L, sinh năm 1990; *vắng mặt*.
- + Anh Lê Quang P, sinh năm 1994; *vắng mặt*.
- + Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1989; *vắng mặt*.

+ Anh Mai Văn Th, sinh năm 1987; *vắng mặt*.

+ Anh Nguyễn Văn Trường S, sinh năm 1997; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2020, Mai Thị Thanh T vào hát karaoke tại một quán trên địa bàn thành phố H được một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho một gói ni lông màu trắng, kích thước 2 x 3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng dạng rắn; T biết đó là chất ma túy nên đưa về nhà cất giấu để sử dụng. Sau khi đưa ma túy về nhà, T chuẩn bị một bộ dụng cụ gọi là “nỏ” gồm một chai nhựa có nắp đậy, bên trong chứa nước, trên miệng chai có gắn ống hút và một cái phễu bằng thủy tinh.

Ngày 02-10-2020, khi bà Trần Thị H (mẹ đẻ của T) đi chữa bệnh tại bệnh viện, T quản lý nhà thì có Hồ Nhất L đến ở cùng, Lê Quang P và Lê Ngọc C đến chơi thì T nảy sinh ý định tổ chức sử dụng chất ma túy. T dùng điện thoại di động của L nhắn tin qua tài khoản Zalo rủ Mai Văn Th và Nguyễn Văn Trường S đến chơi; S trả lời đồng ý còn Th thì nhắn không có xe máy; lúc này, L vừa trở về nhà thì T nhờ L sang chở Th. Trong lúc L đi chở Th thì ở nhà, T lấy một ít ma túy trong gói ni lông đã cất giấu và bộ dụng cụ ra rồi cùng P và C sử dụng ma túy; khi L chở Th về đến nhà, thấy T, P và C sử dụng ma túy nên cả hai cùng vào sử dụng. Một lúc sau, S đến nhà, thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy nên Sơn cũng vào sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại hiện trường một chai nhựa có nắp đậy màu đỏ bên trong có nước, trên miệng chai có gắn ống hút màu vàng và một cái phễu bằng thủy tinh, màu trắng có gắn thêm ống hút màu xanh; một máy dùng để hát karaoke màu đen, hiệu SDRD và 02 micro màu đen; một chiếc bật lửa màu đỏ.

Quá trình điều tra, T đã giao nộp một túi ni lông màu trắng, kích thước 2 x 3 cm, bên trong có chứa tinh thể dạng rắn, được T cất giấu trong tủ quần áo và khai đó là chất là ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 gói ni lông màu trắng, kích thước 2 x 3 cm, bên trong chứa tinh thể dạng rắn màu trắng do T giao nộp;
- 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ bên trong có nước, trên miệng chai nhựa có gắn một ống hút màu vàng và một cái phễu bằng thủy tinh, màu trắng có gắn thêm ống hút màu xanh;
- 01 máy dùng để hát karaoke màu đen, hiệu SDRD và 02 micro màu đen;

- 01 chiếc bật lửa màu đỏ;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 354451066479640 thu giữ của Lê Quang P;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung số imei 352810/09/79175412 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 75C1-032.38 thu giữ của Nguyễn Văn Trường S;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart, Joy 3, số imei 351726110290116 thu giữ của Hồ Nhất L;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, A37, màu vàng, có số điện thoại 08650460740 thu giữ của Mai Văn Th.

Tại Kết luận giám định số: 623/GĐ ngày 13-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu tinh thể rắn, màu trắng có khối lượng 0,1228 (Không phải một hai hai tám gam), được đựng trong 01 (một) gói ni lông màu trắng, niêm phong kín bằng phong bì giấy màu trắng và băng keo trong là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội; không có khiếu nại gì về các kết luận giám định và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Ngày 07-10-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart, Joy 3, số imei 351726110290116 cho Hồ Nhất L.

Ngày 25-01-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung có số imei 352810/09/79175412 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 75C1-032.38 cho Nguyễn Văn Trường S; trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 354451066479640 cho Lê Quang P; trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, A37, màu vàng, có số điện thoại 08650460740 cho Mai Văn Th.

Ngày 25-01-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và đã trả lại 01 máy dùng để hát karaoke màu đen hiệu SDRD và 02 micro màu đen cho Mai Thị Thanh T.

Tại Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 05-03-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Mai Thị Thanh T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được

sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có gắn ống hút màu vàng và 01 cái phễu thủy tinh màu trắng có gắn ống hút màu xanh và 01 chiếc bật lửa màu đỏ là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: “Bị cáo xin Tòa cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02-10-2020, Công an huyện Phong Điền bắt quả tang tại nhà bà Trần Thị H ở thôn T, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế, Mai Thị Thanh T đã thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng Hồ Nhất L, Lê Quang P, Lê Ngọc C, Mai Văn Th và Nguyễn Văn Trường S sử dụng. Quá trình khám xét còn phát hiện T có hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng theo kết luận giám định loại Methamphetamine, khối lượng 0,1228 g (Không phải một hai hai tám gam). Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “... Methamphetamine ... có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Mai Thị Thanh T là người đã thành niên, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy; nhân thân của bị cáo đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện; bản thân là phụ nữ, có hai con còn nhỏ nhưng không chịu khó lao động để nuôi con. Ngược lại, với ý thức coi thường pháp luật, động cơ hưởng thụ lệch lạc và lối sống buông thả đã cố ý cất giữ chất ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy cùng với nhiều người, cùng một lúc phạm vào nhiều tội, có tội phạm rất nghiêm trọng.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; hiện bị cáo đang có thai nên áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có bố đẻ ông Mai Tấn H là chiến sỹ cách mạng, bị địch bắt kết án tử hình và giam tại Côn Đảo được xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho cả hai tội là có căn cứ, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thấy rằng đối với 01 chai nhựa có gắn ống hút màu vàng và 01 cái phễu thủy tinh màu trắng có gắn ống hút màu xanh; 01 chiếc bật lửa màu đỏ là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Quang P, Lê Ngọc C, Mai Văn Th, Hồ Nhất L và Nguyễn Văn Trường S qua điều tra, Công an huyện Phong Điền không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Thời điểm T tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà thì bà Trần Thị Hoàng đang điều trị bệnh ở bệnh viện, không biết về hành vi của T nên không xử lý bà H là có cơ sở.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị H vắng mặt nên có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Mai Thị Thanh T: 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 09 (Chín) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là: 06 (Sáu) năm tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy một chai nhựa có gắn ống hút màu vàng và cái phễu thủy tinh màu trắng có gắn ống hút màu xanh; một chiếc bát lửa màu đỏ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-3-2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Mai Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền

lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường